

Số: 123/CT-TCKT

Bình Phước, ngày 10 tháng 5 năm 2012

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO**  
**Năm 2011**

**I. Lịch sử hoạt động của Công ty.**

**1. Những sự kiện quan trọng:**

**1.1/ Việc thành lập:**

Dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là dự án thủy điện đầu tiên do Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư, vừa thi công xây dựng theo Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miêng nằm trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của Sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai. Công trình khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại Xã Long Bình, Huyện Phước Long (nay là Huyện Bù Gia Mập), tỉnh Bình Phước trên diện tích 1.914 hecta. Nhà máy có tổng công suất 51 MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.149 tỷ đồng. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới điện Quốc gia tổ máy số 1 vào cuối tháng 10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng 12/2006, bước đầu đưa vào sử dụng nhà máy đã phát huy hết công suất thiết kế. Lãnh đạo Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã khẳng định: *“Qua dự án này cho thấy IDICO là đơn vị có năng lực, trưởng thành và đủ điều kiện đảm nhận thực hiện các dự án thủy điện trong nước”*.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là công trình thủy điện đầu tiên theo hình thức IPP do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Chính phủ, Bộ Xây Dựng, Bộ công thương và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành.

Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ- Cần Đơn - Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng - IDICO được nhiều công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam chính thức được thành lập theo Quyết định số: 126/ QĐ - TCT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng quản trị IDICO.

### **1.2/ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

Ngày 30/08/2007, Bộ Xây Dựng ban hành Quyết định số 1128/QĐ-BXD cổ phần hóa nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Ngày 07/11/2007, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa bộ phận nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.

Ngày 09/01/2008, Bộ Xây Dựng ra Quyết định số: 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc Tổng công ty đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Ngày 12/02/2008, Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 44.03.000113.

+ **Trụ sở chính:** Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước.

+ **Điện thoại:** 06513.731.400

**Fax:** 06513.731.092

+ **Email:** [shp@idico.com.vn](mailto:shp@idico.com.vn)

**Website:** [www.idico-shp.com.vn](http://www.idico-shp.com.vn)

Ngày 06/12/2004, Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 7795 BKH/PTDN và ngày 24/12/2008 UBND tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 7795.

Ngày 15/02/2007, Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện lực số 562/GP-BCN và ngày 02/10/2009 Cục Điều tiết điện lực cấp Giấy phép hoạt động điện thực số 73/GP-ĐTĐL.

**1.3/ Niêm yết:** Chưa đủ điều kiện niêm yết.

### **1.4/ Các sự kiện khác trong năm 2011.**

+ Ngày 28/04/2011, Đại hội đồng cổ đông thường niên họp lần thứ ba.

+ Ngày 27/05/2011, IDICO-SHP ký với EVN, EPTC điều chỉnh công thức thanh toán, theo đó, từ 01/03/2011 giá điện tăng được 12,78 đồng/kwh phần chênh lệch thuế tài nguyên nước.

+ IDICO gia tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu IDICO-SHP từ 67,72% lên 74,37%.

## **2. Quá trình phát triển.**

### **2.1/ Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất, kinh doanh điện năng, đầu tư xây dựng, kinh doanh các dự án cấp điện; Đầu tư xây dựng, kinh doanh các dự án cấp nước; Đầu tư xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; Xây dựng thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế; Đào tạo, tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các công trình điện, nhà máy điện; Tư vấn thí nghiệm các công trình điện, đường dây và trạm biến áp; Thi công lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại; Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng; Trồng trọt, nuôi trồng thủy sản; Trồng cây nông nghiệp, Kinh doanh dịch vụ du lịch.

### **2.2/ Tình hình hoạt động:**

Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Về cơ cấu bộ máy nhân sự điều hành Công ty hiệu quả; Việc xây dựng phương án hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; kinh doanh linh hoạt nhạy bén trong tổ chức các biện pháp nâng cao hiệu quả. Bên cạnh đó toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã tạo sự chuyển biến tích cực; Do vậy tình hình sản xuất kinh doanh đã có hướng phát triển tốt.

## **3. Định hướng phát triển**

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

### **3.1/ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch cụ thể nêu tại mục III.3.
- Đảm bảo vận hành, phát triển ổn định, liên tục và an toàn hai Tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản lượng cao nhất.
- Tận dụng khai thác triệt để nguồn nước thiên nhiên để phát huy hết công suất sản xuất nước sạch cung cấp cho các đơn vị tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn.
- Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN.

**3.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, duy trì sản lượng điện sản xuất bình quân hàng năm 228 triệu kWh, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận hợp lý, gia tăng giá trị cho cổ đông..
- Tận dụng nguồn tài nguyên nước, đầu tư mở rộng Nhà máy nước Bình Phước IDICO lên 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm trong thời gian sắp tới.
- Phát triển mọi nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh, xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu IDICO-SHP gắn với slogan “*thắp sáng niềm tin*”.
- Chú trọng đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực; không ngừng động viên, khích lệ, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.
- Tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề như: Đào tạo công nhân vận hành cho các Nhà máy Thủy điện, Tư vấn giám sát, Xây lắp các công trình điện ..., ưu tiên những dự án, công trình Công ty có nhiều ưu thế.
- Tổ chức đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp thực hiện giám sát các công trình xây lắp đường dây, các nhà máy thủy điện, các trạm điện, nhà máy nước, nhà máy xử lý nước thải. Đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ cấp trung. các chuyên gia về kỹ thuật vận hành nhà máy thủy điện áp dụng trình độ công nghệ kỹ thuật tiên tiến để cung cấp cho các nhà máy thủy điện khi đi vào sản xuất.
- Tận dụng quỹ đất được Nhà nước giao kết hợp với điều kiện tự nhiên về khí hậu và thổ nhưỡng được thiên nhiên đặc biệt ưu đãi rất phù hợp để Công ty phát triển các dự án về trồng rừng, cây công nghiệp (**chủ yếu là cây cao su**), nuôi trồng thủy sản kết hợp với dịch vụ du lịch sinh thái vùng lòng hồ.

**3.3/ Cơ cấu vốn điều lệ:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần phổ thông	Giá trị cổ phần (Tr.đ)	Tỷ lệ góp vốn (%)	CN ĐKKD- Số CMND Số ĐKKD
1	Cổ đông nhà nước Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam	151 Ter Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	33.467.603	334.676	74,37	4106000335
2	Cổ đông khác		11.532.397	115.324	25,62	
<b>Tổng cộng</b>			<b>45.000.000</b>	<b>450.000</b>	<b>100</b>	

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011.

+ Doanh thu:	161.336.556.582 đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	172.593.651 đồng.
+ Nộp NSNN:	18.674.958.444 đồng.
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	3,8 đồng/cổ phiếu.

### 2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	TH/KH
1	Sản lượng điện	triệu kWh	205	220,8	107,7%
2	Sản lượng nước	M <sup>3</sup>	547.500	547.500	100,0%
3	Tổng doanh thu	triệu đồng	152.880	161.337	105,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	(10.242)	173	201,6%
5	Nộp NSNN	triệu đồng	18.332	18.675	101,9%

### 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc, Kế toán trưởng đàm phán điều chỉnh được giá bán điện tăng lên 12,78 đồng/kWh từ ngày 01/3/2011, cụ thể: Bổ sung phần chênh lệch giữa mức thuế tài nguyên nước được sử dụng để tính giá điện trong Hợp đồng đã ký và mức thuế tài nguyên nước theo quy định hiện hành vào công thức tính tiền thanh toán cho mỗi giai đoạn thanh toán.

- Năm thứ 2 đưa vào hoạt động, kinh doanh nước sạch tận dụng từ nguồn nước lòng hồ Thủy điện Srok Phu Miêng bán cho khách hàng Công ty cổ phần Xi măng Hà tiên 1 sử dụng cho Nhà máy Xi măng Bình Phước.

- Mở rộng hoạt động đào tạo công nhân vận hành, trưởng ca cho Nhà máy Thủy điện Đakglun, hỗ trợ khởi động và hướng dẫn vận hành cho Nhà máy thủy điện Đak Mi 4.

### 4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Trong năm 2012, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, diễn biến phức tạp, khó lường. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; việc xây dựng kế hoạch năm 2012 hết sức thận trọng và phù hợp. Do vậy Hội đồng quản trị đã thống nhất những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2012:

- Cơ cấu và phát triển các dự án phù hợp với nguồn lực hiện có của Công ty trên cơ sở: Ưu tiên các dự án phát huy hiệu quả nhanh; tìm đối tác để hợp tác phát triển các dự án có nhu cầu vốn lớn.

- Xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và Quy mô Công ty trong giai đoạn mới.

- Thực hiện đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu kinh doanh trong năm 2012.

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt trong việc triển khai các dự án mới, mở rộng lĩnh vực và địa bàn kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai các Hợp đồng kinh tế về giám sát lắp đặt thiết bị, thi công xây lắp tại Nhà máy Thủy điện Đak Mi 4, Đak Mi 4C, Đak Mi 3.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi có đủ điều kiện theo quy định của UBCK và các văn bản hướng dẫn; Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để tham gia thị trường điện cạnh tranh theo quy định của Chính Phủ.

- Phối hợp với Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

### III. Báo cáo của Ban giám đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1/ Tỷ số khả năng sinh lời	Năm 2010	Năm 2011
+ Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	0,51	0,59
+ Lợi nhuận / Tổng tài sản (ROA)	-1,27%	0,015%
+ Lợi nhuận / Vốn chủ sở hữu (ROE)	-3,90%	0,05%
1.2/ Tỷ số khả năng thanh toán		
+ Khả năng thanh toán hiện hành	25,0%	21,56%
+ Khả năng thanh toán nhanh	7,75%	5,96%
1.3/ Cơ cấu vốn		
+ Nợ / Tổng tài sản	67,45%	69,25%
+ Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	32,55%	30,74%

#### 1.4/ Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh

+ Hệ số biên lợi nhuận gộp: Năm 2011 cao hơn năm 2010 (01 đồng doanh thu tạo ra 0,59 đồng lợi nhuận gộp năm 2011 so với 01 đồng doanh thu tạo ra 0,51 đồng lợi nhuận gộp trong năm 2010), cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 đã có hiệu quả hơn so với năm 2010.

+ So sánh các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời : ROA, ROE, ROS tại ngày 31/12/2011 giữa IDICO-SHP với các công ty thủy điện trên cùng bậc thang Sông Bé : Công ty CP Thủy điện Thác Mơ (TMP) , Công ty CP Thủy điện Cần Đơn (SJD):

TT	Chỉ tiêu	SHP	TMP	SJD
1	Lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA)	0,01 %	5,64%	8,9%
2	Lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	0,05%	9,20%	16,3%
3	Lợi nhuận sau thuế /doanh thu (ROS)	0,11%	19,27%	31,3%

**Nhận xét :** Cả ba chỉ tiêu ROA, ROS, ROE của IDICO-SHP đều thấp hơn so với TMP, SJD, cho thấy hiệu quả kinh doanh của IDICO-SHP kém hơn so với các đối thủ cạnh tranh trong cùng hệ thống thủy điện bậc thang trên dòng Sông Bé.

**1.5/ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:**

Với đặc thù của cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty, giá trị sổ sách của cổ phần tại thời điểm 31/12/2011: 8.013 đồng/cổ phiếu.

**1.6/ Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:** Không.

**1.7/ Tổng số cổ phiếu theo từng loại:** 45.000.000 cổ phiếu, bao gồm:

+ Cổ phiếu thường: 45.000.000 cổ phiếu.

+ Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu.

**1.8/ Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:** Không.

**1.9/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 45.000.000 cổ phiếu thường.**

**1.10/ Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:** Không.

**2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2011.**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH2011 (điều chỉnh)	Thực hiện		TH2011/ KH2011	TH2011/ TH2010
				2010	2011		
1	Sản lượng điện	Tr.kWh	205	177	221	107,8%	125,0%
2	Sản lượng nước	M <sup>3</sup>	547.500	547.500	547.500	100,0%	100,0%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	152.880	125.927	161.337	105,5%	128,1%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	163.122	141.313	161.164	98,8%	114,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(10.242)	(15.386)	173	201,7%	201,1%

**\* Đánh giá kết quả thực hiện:**

- IDICO-SHP năm nay phải đối đầu với EVN nhiều năm cạnh tranh nên theo cơ chế 3 giá: Giờ cao điểm, giờ bình thường, giờ thấp có bổ sung phần chênh lệch giữa mức thuế tài nguyên nước được sử dụng để tính giá điện trong hợp đồng đã ký và mức thuế tài nguyên nước theo quy định hiện hành, tạo thêm doanh thu cho Công ty, giảm bớt một phần khó khăn cho Công ty trong giai đoạn tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài.

- Các tháng đầu năm 2011 tình hình thời tiết tiếp tục khô hạn kéo dài, nhưng những tháng cuối năm 2011 lưu lượng nước về hồ đã khả quan hơn, cùng với chế độ chạy máy hiệu quả, tiết kiệm tối đa nguồn nước nên sản lượng điện năm 2011 đã đạt 221 triệu kWh tăng 25% so với năm 2010 (221/177 triệu kWh) và vượt 8% so với kế hoạch đề ra (221/205 triệu kWh).

- Nhà máy nước Bình Phước IDICO đã đi vào hoạt động ổn định, an toàn, mang lại hiệu quả cao, nhưng hiện tại dân cư tại khu vực đường vào Nhà máy xi măng Bình Phước còn ít nên việc cung cấp nước sạch cho khu dân cư còn chưa thực hiện được.

- Đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành đã làm chủ được công nghệ và đã chuyển giao công nghệ đào tạo vận hành cho các Nhà máy Thủy điện khác như: Đakmi 4, ĐakGlun...

- Công ty đã hoàn thiện bộ máy tổ chức, bổ nhiệm các chức danh quản lý theo đúng quy trình, quy định.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, không để tình trạng không bố trí được việc làm, không có lao động dôi dư.

- Công ty đã lập kế hoạch huy động và sử dụng vốn hợp lý trả nợ Ngân hàng đúng thời hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với NSNN, duy trì được cuộc sống cho người lao động trong Công ty.

**\* Thuận lợi:**

+ Luôn được Tổng công ty IDICO quan tâm chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình hoạt động.

+ Nhu cầu về điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt liên tục tăng qua các năm, đảm bảo thị trường đầu ra tăng trưởng cho Công ty. Năm 2012 thị trường phát điện cạnh tranh chính thức đi vào hoạt động, tạo cơ hội cho các đơn vị phát điện cạnh tranh về giá và việc điều chỉnh tỷ giá trong công thức tính giá điện sẽ tạo doanh thu tăng trưởng cho Nhà máy.

+ Môi quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Công ty với các đối tác khách hàng thân thiết (EVN, EPTC, Hà Tiên 1) và các tổ chức tín dụng (BIDV Đồng Nai, BIDV Bình Phước, Agribank Nhà Bè, Agribank Bà Rịa Vũng Tàu, VDB Bình Phước...) đã chia sẻ khó khăn để vượt qua thách thức của lạm phát.

+ Luôn nhận được sự ủng hộ của UBND, các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong các dự án Đầu tư tại tỉnh.

**\* Khó khăn:**

+ Hiện tại giá bán điện cho EVN, EPTC quy đổi ra USD thấp hơn thỏa thuận ban đầu khi xây dựng dự án đầu tư Thủy điện Srok Phu Miêng: theo thỏa thuận ngày 03/7/2003 ký giữa IDICO với EVN thì giá bán điện là 603 đồng/kWh (chưa bao gồm VAT) tương ứng 3,9 Uscents/kWh (tỷ giá bình quân LNN tại thời điểm thỏa thuận là 1USD = 15.450 đồng). Nhưng thực tế giá bán điện bình quân năm 2011 cho EVN là 641 đồng/kWh, tương đương với 3,08 Uscents/kWh thấp hơn giá thành sản xuất điện năng.



IDICO-SHP đã đề nghị điều chỉnh yếu tố tỷ giá nhưng trong năm 2011 giá bán điện của Công ty chưa được EVN bổ sung công thức điều chỉnh giá bán điện theo biến động tỷ giá quy định tại Thông tư số 41/2010/TT-BCT.

+ Chi phí lãi vay Ngân hàng: Năm 2011 lãi suất Ngân hàng vẫn duy trì ở mức cao (*trên 18%*). Chi phí lãi vay trong quá trình đầu tư để lại chiếm tỷ trọng quá lớn trong giá thành, năm 2010 là 53,5%, năm 2011 là 55,7%. Dòng thu tiền thu từ nguồn tiền điện và nước không đủ trả nợ Ngân hàng, IDICO-SHP phải huy động từ nguồn tiền của IDICO để trả nợ các ngân hàng nước ngoài.

+ Chi phí chênh lệch tỷ giá: vốn vay ngoại tệ nhập khẩu thiết bị (13.862.629 USD) chiếm tỷ trọng 22% tổng vốn đầu tư, với tỷ giá thời điểm lập báo cáo khả thi được duyệt 1USD = 15.000 đồng, và hiện tại IDICO-SHP đang phải trả nợ USD với tỷ giá thực tế là 21.036 đồng/USD ( tăng 40,24%).

+ Phí dịch vụ môi trường rừng: Trong năm 2011, EVN, EPTC mới chỉ chấp thuận bổ sung vào giá bán điện phần chênh lệch về giá tính thuế tài nguyên giữa hợp đồng đã ký và quy định hiện hành, còn phí dịch vụ môi trường rừng với số tiền là 20 đồng/kWh phải nộp theo Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính Phủ chưa được EVN đồng ý bổ sung vào công thức giá điện.

+ Chi phí quản lý, bảo dưỡng, vận hành Nhà máy tăng hàng năm do các yếu tố đầu vào tăng cao như: lương và chính sách cho người lao động, nhiên liệu,...

+ Áp lực về cổ tức phải trả cho các cổ đông hàng năm (*nhà máy hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 09/01/2008 theo Quyết định số 29/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng*).

+ Năm 2011, tình hình thời tiết các tháng đầu năm tiếp tục khô hạn, lưu lượng nước về hồ chứa ít hơn nhiều so với giai đoạn (2007-:-2009) đã ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất kinh doanh điện năng của Công ty.

**3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2011	Kế hoạch Năm 2012	KH 2012/ TH 2011
1	Sản lượng điện tiêu thụ	Tr.kWh	221,00	228,00	103,2%
2	Sản lượng nước	M <sup>3</sup>	547.500	549.000	100,3%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	161.337	158.715	98%
4	Tổng chi phí	Tr.đ	161.164	158.261	97%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	173	2.570	1448%

**IV. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>		<b>44.653.818.231</b>	<b>40.141.067.121</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>12.335.298.913</b>	<b>12.473.064.528</b>
1. Tiền	111	V.01	1.135.298.913	973.064.528
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.200.000.000	11.500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>25.125.156.489</b>	<b>21.989.333.730</b>
1. Phải thu của khách hàng	131		16.944.449.680	20.595.865.458
2. Trả trước cho người bán	132		132.122.272	296.158.672
3. Các khoản phải thu khác	135	V.03	8.048.584.537	1.097.309.600
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>7.109.164.829</b>	<b>4.793.637.047</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	7.109.164.829	4.793.637.047
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>84.198.000</b>	<b>885.031.816</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			116.479.702
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			5.674.460
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		84.198.000	762.877.654
<b>B. Tài sản dài hạn (200=220+240+250+260)</b>	<b>200</b>		<b>1.128.066.106.471</b>	<b>1.169.483.425.091</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.059.844.068.427</b>	<b>1.096.720.964.798</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	819.306.835.422	856.289.125.099
- Nguyên giá	222		1.064.671.616.558	1.064.648.761.497
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(245.364.781.136)	(208.359.636.398)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	236.989.711.723	238.647.048.787
- Nguyên giá	228		243.512.007.047	243.512.007.047
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(6.522.295.324)	(4.864.958.260)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	3.547.521.282	1.784.790.912
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.12</b>		
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>			
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>68.222.038.044</b>	<b>72.762.460.293</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	68.220.038.044	72.760.460.293
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268		2.000.000	2.000.000
<b>Tổng cộng Tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b><u>1.172.719.924.702</u></b>	<b><u>1.209.624.492.212</u></b>